

Bản án số: 18/2017/DSST - HNGĐ.

Ngày: 07/7/2017

V/v: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T H, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Thuận

2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

Thư ký Tòa án: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND huyện Tuyên Hoá: Ông Phan Quang Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 29/2017/TLST - HNGĐ ngày 07/4/2017 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2017/QĐXX - ST ngày 21/6/2017. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị T – Sinh năm: 1976

Nơi ĐKNKTT: Thôn H , xã T , huyện T , tỉnh Quảng Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Lê Trung T - Sinh năm: 1973

Nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 27/3/2017 và bản tự khai ngày 24/4/2017 chị Cao Thị T trình bày: Chị Cao Thị T và anh Lê Trung T tìm hiểu và đi đến kết hôn với nhau do hai bên hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 02/7/1997. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung tại nhà bố mẹ anh T tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T sống không chung thủy, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau anh T đã đánh chị T nhiều lần, mặc dù được hai bên gia đình nội ngoại khuyên răn nhưng anh T vẫn không thay đổi, từ đó cuộc sống gia đình bị xáo trộn làm ảnh hưởng đến việc học hành của con cái và công việc của chị T. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Hiện

tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên nguyện vọng của chị T xin được ly hôn anh Lê Trung T.

Bản tự khai ngày 24/4/2017 anh Lê Trung T khai: Quá trình tìm hiểu để đi đến kết hôn với chị Cao Thị T là do hai bên hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào năm 1997 sau đó vợ chồng về sống tại nhà bố mẹ của anh T tại thôn H, xã T cho đến nay, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc không có gì mâu thuẫn cả nhưng trong thời gian gần đây thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị T hay ghen tuông nên vợ chồng thường cãi nhau tôi có đánh chị T do chị T xử sự với tôi không chuân mực chị T đã tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị sống cho đến nay, hiện chị T làm đơn ly hôn tôi không nhất trí.

Về con chung của vợ chồng : Chị Cao Thị T và anh Lê Trung T đều khai nhận vợ chồng có hai đứa con chung:

1. Lê Trung Đ – sinh ngày 27/3/1998.
2. Lê Thị Khánh T – sinh ngày 01/11/2003.

Hiện con Lê Trung Đ đã trưởng thành nên vợ chồng phải có trách chung còn con Lê Thị Khánh T chưa trưởng thành đang là học sinh chị Cao Thị T có nguyện vọng xin được nuôi con Lê Thị Khánh T và có yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con hàng tháng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Cao Thị T và anh Lê Trung T thừa nhận vợ chồng có một số tài sản chung gồm: Gỗ để làm nhà; hai chiếc xe máy; một hécta rừng tràm; một máy cưa. Tại phiên tòa hôm nay anh T có nêu ra ngoài số tài sản trên vợ chồng có gửi một số tiền mặt tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh M số tiền chưa được rõ, chị T khai số tiền này không có. Hai bên nhất trí số tiền gửi tại Ngân hàng anh T có trách nhiệm chứng minh rồi vợ chồng tự đưa ra để phân chia số tài sản này nếu không phân chia được vợ chồng sẽ yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn bằng một vụ án khác. Hiện tại hai vợ chồng thống nhất tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị Cao Thị T khai vợ chồng không vay mượn gì của ai và cũng không ai vay mượn gì của vợ chồng.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã thụ lý vụ án theo yêu cầu của chị Cao Thị T và triệu tập hai bên đương sự đến tại trụ sở Tòa án để giải quyết, nhưng các lần triệu tập và thông báo phiên họp và công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt chị Cao Thị T còn anh Lê Trung T chỉ đến một lần còn các lần sau mặc dù nhận được giấy triệu tập và thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay anh Lê Trung T có mặt nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm không ly hôn nếu ly hôn con ở với ai thì người đó nuôi và tài sản nhất trí vợ chồng tự phân chia.

Cháu Lê Thị Khánh T viết bản tự khai nếu cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng xin ở với mẹ là chị Cao Thị T.

Án phí: Chị Cao Thị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số: 0000190 ngày 07/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T nay thuận chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Cao Thị Th và anh Lê Trung T tìm hiểu để đi đến kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc. Đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng do vợ chồng hay ghen tuông nghi ngờ lẫn nhau mà không giải quyết được từ đó vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, anh T thừa nhận có đánh chị T mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên răn nhưng vẫn không cải thiện được, chị T phải sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay bỏ mặc không quan tâm đến nhau nữa. Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình giải quyết vụ án chị T một mực tha thiết xin được ly hôn vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa mâu thuẫn đã lâu mà không thể khắc phục được để chị an tâm công tác và nuôi con khôn lớn trưởng thành. Anh Lê Trung T quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay không nhất trí ly hôn nhưng tình cảm vợ chồng theo anh T cũng không còn nữa. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Cao Thị T và anh Lê Trung T thực sự không còn nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu kéo dài thì không có lợi cho cả hai bên nên cần chấp nhận lời thỉnh cầu xin được ly hôn của chị Cao Thị T đối với anh Lê Trung T. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xét xử chị Cao Thị T được ly hôn anh Lê Trung T.

Về con chung của vợ chồng: Quá trình hòa giải lần thứ nhất ngày 24/4/2017 cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Cao Thị T và anh Lê Trung T hai bên đều thừa nhận vợ chồng có hai đứa con chung là Lê Trung Đ – sinh ngày 27/3/1998 và Lê Thị Khánh T – sinh ngày 01/11/2003.

Hai bên nhất trí hiện nay con Lê Trung Đ đã tốt nghiệp phổ thông trung học hiện đã trưởng thành đang theo học nghề thì vợ chồng có trách nhiệm và nghĩa vụ chung còn con Lê Thị Khánh T chưa đến tuổi trưởng thành hiện đang là học sinh con có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi. Tại bản tự khai ngày 24/4/2017 con Lê Thị Khánh T có nguyện vọng xin được ở với chị Cao Thị T và chị T cũng có nguyện vọng xin được nuôi con. Xét nguyện vọng của con Lê Thị Khánh T cũng như nguyện vọng của chị T là chính đáng nên cần áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Lê Thị Khánh T cho chị Cao Thị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành. Chị Cao Thị T không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với anh Lê Trung T.

Về khoản tiền đóng góp tiền nuôi con hàng tháng do chị Cao Thị T đang là cán bộ có thu nhập ổn định còn anh T làm nông nghiệp mức thu nhập thấp nhưng chị T có yêu cầu anh T phải đóng góp tiền nuôi con theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy để bảo đảm đúng quy định của pháp luật và quyền lợi của con sau khi vợ chồng ly hôn nên cần áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình xử buộc anh Lê Trung T phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Lê Thị Khánh T mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con Lê Thị Khánh T đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 8/2017.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Tại biên bản hòa giải ngày 24/4/2017 cũng như tại phiên tòa chị Cao Thị T và anh Lê Trung T xác định vợ chồng có một số tài sản chung và trước mắt tự phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Công nợ chung của vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số: 0000190 ngày 07/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T nay thuận chịu toàn bộ. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Lê Trung T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Cao Thị T đối với anh Lê Trung T.

1. Về quan hệ vợ chồng: Áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: Chị Cao Thị T được ly hôn anh Lê Trung T.

2. Về con chung của vợ chồng: Áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Giao con Lê Thị Khánh T – sinh ngày 01/11/2003 cho chị Cao Thị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành.

Chị Cao Thị T không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với anh Lê Trung T trong trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con anh T có quyền làm đơn để yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình: Buộc anh Lê Trung T phải có trách nhiệm và nghĩa vụ phải đóng góp tiền nuôi con Lê Thị Khánh T mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 8/2017.

4. Về tài sản chung: Vợ chồng tự phân chia nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Công nợ chung của vợ chồng: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí ly hôn: Chị Cao Thị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số: 0000190 ngày 07/4/2017 tại chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Bình nay phải chịu toàn bộ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Trung T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt hai bên đương sự báo cho các bên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/7/2017) có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện T H;
- Chi cục THADS T H;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ - Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Trần Thanh Dân